TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Hoàng Văn Học.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lục Minh T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/9/1994 tại xã P, huyện T, tỉnh C.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ X, phường S, thành phố C, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lục Văn C, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; Vợ: Triệu Thị N, sinh năm 1992; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

* Bị hại: Chị Lục Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2023, chị Lục Thị H, sinh năm 1991, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh C có đơn trình báo đến Công an huyện Trùng Khánh về việc ngày 28 tháng 4 năm 2023, chị H bị mất trộm 01 chiếc xe đạp điện màu vàng để tại sân nhà ở Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T. Ngày 06/5/2023, chị H thấy tại cửa hàng mua bán xe máy cũ "Anh H" ở ngã tư Đ thuộc Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T có 01 xe đạp điện màu vàng có đặc điểm giống xe chị mất trộm. Ngày 08/5/2023, chị phát hiện trong túi áo em trai là Lục Minh T có giấy mua bán xe của cửa hàng Anh H.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ 01 xe đạp điện mini, màu vàng - đen đối với Phạm Ngọc H, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T là chủ cửa hàng Anh H để điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Giá trị xe đạp điện nhãn hiệu Adiman A1, màu vàng - đen tại thời điểm ngày 28/4/2023 là 7.528.500 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Do nợ tiền người khác, bản thân không có việc làm, bản thân nghiện ma túy nên khi bị đòi nợ nhiều lần T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ sáng ngày 28/4/2023, Lục Minh T ngủ dậy tại nhà bố mẹ đẻ ở Tổ dân phố Y, thị trấn T thấy xe đạp điện của chị gái đang để ở trong sân sát cửa phụ nhà chị H (sân chung giữa nhà mẹ đẻ và nhà chị H). Thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe đạp điện, biết chị H đang bán hàng ở quán nước tại xóm B, thị trấn T, T tiến đến ngồi lên xe vặn chìa khóa điều khiển xe ra trung tâm thị trấn T ăn sáng. Sau đó điều khiển xe đến cửa hàng của Phạm Ngọc H để cầm cố chiếc xe đạp điện với số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T đem đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai bị cáo Lục Minh T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lục Thị H - bà Hoàng Thị L trình bày: Ngày 31/8/2023, bà đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 31/8/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Adiman A1 màu vàng - đen cho người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lục Thị H là bà Hoàng Thị L.

Cáo trạng số 82/CT-VKSTK ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lục Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2023, tại Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh C, bị cáo lợi dụng chị gái không ở nhà đã trộm cắp chiếc xe đạp điện có giá trị 7.528.500 đồng của chị Lục Thị H để ở sân nhà. Sau đó, điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của Phạm Ngọc H để cầm cố chiếc xe đạp điện trộm cắp được với giá 2.800.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Nay biết hành vi của mình là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo và bị hại, bà được chị H ủy quyền để tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Trong quá trình điều tra bà đã nhận lại xe cho bị hại nên không yêu cầu bồi thường về phần dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Minh T từ 06 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/7/2023. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền cho bị hại không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 28/4/2023, tại Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh C, Lục Minh T có

hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Adiman A1 màu vàng - đen. Chiếc xe đạp điện được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận có giá trị 7.528.500 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu, lén lút, lợi dụng lúc bị hại vắng nhà để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy là chất mà Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, căn cứ tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân cần có mức án nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe cũng như phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Qua điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 2.800.000 đồng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc H tự nguyện không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh H. Sau này nếu các bên có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6]. Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản của Phạm Ngọc H, do không biết nguồn gốc chiếc xe đạp điện là do Lục Minh T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi "chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lục Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/7/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lục Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND phường S (Bằng TB);
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng